

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



PHAN THANH THẮNG

**NGHIÊN CỨU KINH NGHIỆM SỬ DỤNG TÀI
NGUYÊN CÂY THUỐC CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI
ĐAO TẠI HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LÂM NGHIỆP

Thái Nguyên - 2019

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



PHAN THANH THẮNG

**NGHIÊN CỨU KINH NGHIỆM SỬ DỤNG TÀI
NGUYÊN CÂY THUỐC CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI
ĐAO TẠI HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CHUYÊN NGÀNH: LÂM HỌC
MÃ SỐ : 8.62.02.01**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LÂM NGHIỆP

NGƯỜI HD KHOA HỌC: TS. ĐỖ HOÀNG CHUNG

Thái Nguyên - 2019

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Đặt vấn đề.....	1
Mục tiêu nghiên cứu của đề tài	4
Ý nghĩa của đề tài.....	4
Ý nghĩa trong học tập và nghiên cứu khoa học.....	4
Ý nghĩa trong thực tiễn	4
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU	5
1.1. Tổng quan về tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước Error! Bookmark not defined.	
1.1.1. Tình hình nghiên cứu trên Thế giới	5
1.1.2. Tình hình nghiên cứu trong nước.....	9
CHƯƠNG 2. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	14
2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	14
2.2. Thời gian nghiên cứu:	14
2.3. Nội dung nghiên cứu.....	14
2.4. Phương pháp nghiên cứu.....	15
2.4.1. Kế thừa các tài liệu cơ bản	15
2.4.2. Phương pháp chuyên gia	15
2.4.3. Phương pháp thu thập số liệu.....	15
2.4.4. Phương pháp nghiên cứu thực vật học	19
2.4.5. Phương pháp nội nghiệp	21
CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN.....	22
3.1. Các loài cây được cộng đồng dân tộc Dao sử dụng làm thuốc tại khu vực nghiên cứu.....	22
3.1.1. Danh mục các loài cây được cộng đồng dân tộc Dao sử dụng làm thuốc	22

3.1.2. Đặc điểm hình thái của một số cây dược liệu tiêu biểu được người dân tộc dao Định Hóa sử dụng thường xuyên	23
3.2. Tri thức địa phương trong việc khai thác và sử dụng các loài cây thuốc.....	30
3.2.1. Tri thức địa phương trong việc khai thác các loài cây thuốc	30
3.2.2. Tri thức địa phương trong việc sử dụng các loài cây thuốc	36
3.3. Các loài thực vật dùng để làm thuốc cần được bảo tồn, nhân rộng	42
3.4. Đề xuất một số giải pháp trong công tác bảo tồn và nhân rộng các loài cây thuốc, bài thuốc của cộng đồng dân tộc Dao	44
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	46
Kết luận	46
Kiến nghị	47
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	49

MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề

Nằm ở vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, Việt Nam được đánh giá là nước đứng thứ 16 trên thế giới về sự phong phú, đa dạng sinh vật, trong đó độ đa dạng về cây cỏ khoảng 10.386 loài thực vật có mạch đã được xác định, dự đoán có thể tới 12.000 loài, trong số này, nguồn tài nguyên cây làm thuốc chiếm khoảng 30 (Trần Công Khánh, 2002, tr. 2). Nằm tại khu vực giao lưu các nền văn hóa ở các nước Đông Nam Á, Việt Nam còn là quốc gia đa dạng về các nền văn hóa của 54 dân tộc anh em sinh sống trên khắp lãnh thổ Việt Nam. Với mức độ đa dạng về hệ thực vật - văn hóa như vậy, chúng ta đang được kế thừa một kho tàng tài nguyên cây thuốc quý giá của các cộng đồng dân tộc khác nhau sử dụng trong công tác chăm sóc sức khỏe và phát triển kinh tế.

Phần lớn cây thuốc Việt Nam mọc hoang dại ở vùng rừng núi - một vùng chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích toàn lãnh thổ, là nơi cư trú của 54 dân tộc mà phần lớn là dân tộc thiểu số với khoảng 24 triệu người, chiếm hơn $\frac{1}{3}$ dân số quốc gia. Chính sự đa dạng về tộc người cùng với sự khác biệt về điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, phong tục tập quán, văn hóa trong từng cộng đồng dân tộc đã dẫn đến sự đa dạng những kinh nghiệm gia truyền trong việc chữa bệnh và cách sử dụng cây cỏ xung quanh mình làm thuốc chữa bệnh.

Trong thời gian gần đây, thực vật là đối tượng đặc biệt được nhiều nhà khoa học quan tâm và cố gắng đánh giá đúng vị trí, vai trò chức năng sử dụng của nó trong nhiều lĩnh vực như thức ăn, thuốc chữa bệnh, trang phục, dụng cụ, các nghi lễ tôn giáo, môi trường... ở từng vùng địa phương khác trên thế giới. Trong đó, cây thuốc được các nhà khoa học nghiên cứu nhiều nhất.

Ngày nay, nền y học cổ truyền ở Việt Nam nói chung (bao gồm y học cổ truyền chính thống và y học cổ truyền bản địa của các dân tộc thiểu số) rất phát triển. Lịch sử y học cổ truyền chính thống Việt Nam ghi nhận nhiều danh y với những tác phẩm nổi tiếng như: Nguyễn Chí Thành (hiệu Minh Không, thế kỷ XII,

triều Lý) - “*Nam dược thần hiệu*” (trong đó có nói tới 579 - 630 loài cây làm thuốc); Nguyễn Bá Tĩnh (hiệu Tuệ Tĩnh, thế kỷ XIV, triều Trần) - “*Hồng nghĩa giác tư y thư*”; thời Lý Thái Tổ (1429), Phan Phù Tiên xuất bản cuốn “*Bản thảo thực vật toàn yếu*”; thế kỷ XVI, Lê Quý Đôn trong bộ “*Vân đài loại ngữ*” (1417) đã sơ bộ phân loại thực vật. Sau Lê Quý Đôn, Nguyễn Trữ đã đi sâu hơn về cây thuốc trong cuốn “*Việt Nam thực vật học*”; năm 1595, Lý Thời Chân xuất bản cuốn “*Bản thảo cương mục*” trong đó đề cập tới 1094 vị thuốc thảo mộc); Lê Hữu Trác (tức Hải Thượng Lãn Ông, thế kỷ XVIII, triều Lê) - “*Hải thượng y tông tâm lĩnh*”, v.v... Thế nhưng, về lịch sử y học cổ truyền bản địa của các dân tộc thiểu số trong những năm qua, dường như chưa thấy một công trình nghiên cứu nào.

Các nhà dân tộc học, lịch sử trong và ngoài nước thường tập trung nghiên cứu về lịch sử, nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán... của các dân tộc thiểu số mà ít ai quan tâm đến vấn đề y học cổ truyền bản địa của họ, chưa có một quyển sách nào ghi chép lại tên tuổi của những ông lang, bà mẹ nổi tiếng của các dân tộc thiểu số, cũng như kinh nghiệm chữa bệnh gia truyền của họ - một trong những bản sắc văn hóa, một trong những hoạt động kinh tế góp phần bảo đảm nhu cầu cuộc sống và phát triển văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số. Gần đây nhất, tác phẩm “*Dân tộc H'Mông và thế giới thực vật*” của Diệp Đình Hoa (1998) chỉ nói về mối quan hệ giữa người H'Mông và thực vật một cách khái quát, chung chung. Một số công trình của các nhà thực vật học, dược học, y học dành nhiều thời gian và tâm huyết vào công tác điều tra cơ bản nhằm kế thừa, phát hiện và khai thác nguồn tài nguyên quý giá này trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cũng như phát triển kinh tế (Sách “*Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*” – Đỗ Tất Lợi, 2006; “*Cây thuốc Việt Nam*” của lương y Lê Trần Đức, 1997; “*Từ điển cây thuốc Việt Nam*” của Võ Văn Chi, 1997). Như vậy, mặc dù đã thu được nhiều kinh nghiệm quý báu, xong vẫn còn rất nhiều cây thuốc và tri thức sử dụng cây thuốc đó ở những vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa được khám phá.

Thực tế cho thấy có nhiều dân tộc thiểu số ở Việt Nam như người Dao, Sán Dìu (Ba Vì, Tam Đảo), người Cao Lan (Tuyên Quang), người Cơ Ho, Raglai, Chăm

(Bình Thuận, Ninh Thuận)..., tuy không có lý thuyết âm dương, hàn nhiệt, ngũ hành, lục khí như y học cổ truyền Trung Quốc, hoặc như y học cổ truyền chính thống Việt Nam, nhưng từ lâu đời họ đã hình thành tập quán sử dụng thực vật, có những quan điểm riêng trong cách trị bệnh, có những cây thuốc quý báu và kinh nghiệm chữa bệnh rất hay mà chúng ta chưa từng biết đến. Trong khi đó hiện nay, do nhiều biến động lớn về nguồn tài nguyên cây thuốc cũng như nền văn hóa các dân tộc thiểu số, đặc biệt thời kỳ mở cửa phát triển kinh tế hàng hóa, trước sự xâm nhập ồ ạt của “thuốc tây” với nhiều ưu thế: tiện sử dụng, tác dụng nhanh đã làm nhiều người xem nhẹ giá trị chữa bệnh bằng những loại thuốc từ cây cỏ. Mặt khác, vì nhiều lý do, các ông lang, bà mế, những người biết cây thuốc và làm thuốc trong các cộng đồng dân tộc cũng chưa được chú ý, chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc khai thác cây thuốc đi đôi với bảo tồn và truyền nghề cho các thế hệ sau. Chính vì vậy, hiện nay những cây thuốc quý đang đứng trước nguy cơ bị tuyệt chủng; sự thất truyền những tri thức y học bản địa quý báu, mà không phải dân tộc nào cũng có, là điều tất yếu. Trên thế giới, nhiều nước phát triển ở các nước Âu - Mỹ đã để mất nền y học cổ truyền dân tộc bản địa của họ là một minh chứng.

Mỗi dân tộc trong cộng đồng 54 dân tộc anh em trên Đất nước ta đều mang trong mình những tri thức, những vốn quý riêng về Y học cổ truyền của riêng mình. Dân tộc Dao tại Định Hóa cũng không phải là ngoại lệ. Cùng với những nét văn hóa độc đáo, y học cổ truyền của dân tộc Dao nơi đây mang đậm bản sắc của tri thức bản địa, tạo nên sức lôi cuốn đặc biệt đối với những ai đam mê tìm tòi và khám phá cuộc sống. Sự độc đáo của những bài thuốc nơi đây chính là sự kết tinh của hồn thiêng sông núi bởi có những loài dược liệu đặc hữu chỉ có thể tìm thấy ở Định Hóa, nhiều loài cây trong số đó các chuyên gia cũng chưa thể nhận diện, định tên nhưng lại được bao thế hệ người Dao sử dụng để chữa bệnh cứu người. Cộng đồng người Dao ở đây lưu giữ cả một kho tàng tri thức về chữa bệnh bằng cây cỏ. Khi còn sống trên núi cao, mỗi khi trong bản làng có ai đau ốm, họ tự chữa cho nhau bằng những cây thuốc quanh mình, đồng thời làm lễ cúng bái để “đuổi” bệnh đi. Tri thức về Y học cổ truyền được người Dao truyền miệng từ đời này sang đời khác và

chỉ phổ biến trong cộng đồng của họ. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để ghi nhận và gìn giữ vốn kiến thức quý báu trong việc sử dụng cây thuốc, bài thuốc của cộng đồng dân tộc xuất phát từ lý do trên tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: "Nghiên cứu kinh nghiệm sử dụng tài nguyên cây thuốc của cộng đồng người Dao tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên" được thực hiện nhằm tìm ra giải pháp để bảo tồn và phát triển các loài thuốc có giá trị và kinh nghiệm sử dụng các bài thuốc của cộng đồng dân tộc.

2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

- Phát hiện được từ cộng đồng người Dao các bài thuốc, cây thuốc dân gian dùng để trị các loại bệnh thường gặp trong cuộc sống.
- Lựa chọn được các bài thuốc, cây thuốc hay quan trọng để phát triển nhân rộng và bảo tồn trên cơ sở lựa chọn có sự tham gia của người dân.
- Tư liệu hóa được tri thức sử dụng, một số bài thuốc gia truyền và những kinh nghiệm chữa bệnh của đồng bào dân tộc Dao từ các loài cây hoặc các bộ phận của cây sử dụng an toàn và có hiệu quả.
- Tư liệu hóa được tri thức trong việc trồng, khai thác và chế biến cây thuốc của các cộng đồng người Dao ở khu vực nghiên cứu

3. Ý nghĩa của đề tài

3.1. Ý nghĩa trong học tập và nghiên cứu khoa học

Qua việc thực hiện đề tài sẽ giúp học viên làm quen với việc nghiên cứu khoa học, củng cố kiến thức đã học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; biết các thu thập, phân tích và xử lý thông tin cũng như kỹ năng tiếp cận và làm việc với cộng đồng thôn bản và người dân.

3.2. Ý nghĩa trong thực tiễn

Đề tài góp phần nghiên cứu về việc sử dụng các loài thực vật Lâm sản ngoài gỗ để làm thuốc nhằm bảo tồn nguồn tri thức địa phương.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÀI LIỆU

1.1. Tình hình nghiên cứu trên Thế giới

Trên thế giới, nhiều nước đã sử dụng nguồn Lâm Sản Ngoài Gỗ để làm thuốc, nhiều nước đã có nhiều đề tài nghiên cứu về thuốc và họ cũng đã sử dụng nhiều nguồn tài nguyên này xuất khẩu làm dược liệu và thu được nguồn ngoại tệ đáng kể. Đặc biệt là Trung Quốc, có thể khẳng định đây là quốc gia đi đầu trong việc sử dụng cây thuốc để chữa bệnh. Vào thế kỷ XVI, Lý Thời Trân đưa ra “*Bản thảo cương mục*” sau đó năm 1955 cuốn bản thảo này được in ấn lại. Nội dung cuốn sách đã đưa đến cho con người cách sử dụng các loại cây cỏ để chữa bệnh. Năm 1954 tác giả Từ Quốc Hân đã nghiên cứu thành công công trình “*Dược dụng thực vật cấp sinh lý học*” cuốn sách này giới thiệu tới người đọc cách sử dụng từng loại cây thuốc, tác dụng sinh lý, hóa sinh của chúng, công dụng và cách phối hợp các loại cây thuốc theo từng địa phương như “*Giang Tô tỉnh thực vật dược tài chí*”, “*Giang Tô trung dược danh thực đồ thảo*” “*Quảng Tây trung dược trí*” ... (Dẫn theo Trần Hồng Hạnh, 2000).

Năm 1992, J.H.de Beer- một chuyên gia Lâm sản ngoài gỗ của tổ chức Nông lương thế giới khi nghiên cứu về vai trò của thị trường và của lâm sản ngoài gỗ đã nhận thấy giá trị to lớn của Thảo quả đối với việc tăng thu nhập cho người dân sống trong khu vực rừng núi, nơi có phân bố Thảo quả nhằm xóa bỏ đói nghèo, đồng thời là yếu tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội vùng núi và bảo tồn và phát triển tài nguyên rừng (Dẫn theo Phan Văn Thắng, 2002).

Lịch sử nghiên cứu về cây thuốc đã xuất hiện cách đây hàng nghìn năm. Nước ta cũng như nhiều nước trên thế giới (Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên, Ấn Độ...) đã chú ý sử dụng cây thuốc trong phòng và chữa bệnh, đặc biệt phát triển rộng rãi ở các nước phương Đông.

Tài liệu cổ về cây thuốc hiện còn lại không nhiều, tuy nhiên có thể coi năm 2838 trước Công nguyên (TCN) là năm hình thành bộ môn nghiên cứu cây thuốc và

dược liệu. Cuốn “Kinh Thần Nông” (Shén nong Bencaoning, vào thế kỷ I sau Công nguyên (SCN)) đã ghi chép 364 vị thuốc. Đây là cuốn sách tạo nền tảng cho sự phát triển liên tục của nền y học dược thảo Trung Quốc cho đến ngày nay (Andrew C. F., 2006). Năm 1595, Lý Thời Trân (Trung Quốc) đã tổng kết tất cả các kinh nghiệm về cây thuốc và dược liệu để soạn thành quyển: “Bản thảo cương mục”. Đây là cuốn sách vĩ đại nhất của Trung Quốc về lĩnh vực này. Tác giả đã mô tả và giới thiệu 1.094 cây thuốc và vị thuốc từ cây cỏ (Lý Thời Trân, 1963).

Năm 384 – 322 (TCN), Aristote người Hy Lạp đã ghi chép và lưu trữ sớm nhất về kiến thức cây cỏ ở nước này. Sau đó, năm 340 (TCN) Theophraste với tác phẩm “Lịch sử thực vật” đã giới thiệu gần 480 loài cây cỏ và công dụng của chúng. Tuy công trình của ông mới chỉ dừng lại ở mức mô tả, thống kê, song nó mở đầu cho một giai đoạn tìm tòi, nghiên cứu sâu về lĩnh vực này. Thầy thuốc người Hy Lạp Dioscorides năm 60 – 20 (TCN) giới thiệu 600 loài cây cỏ chủ yếu để chữa bệnh. Đồng thời, ông cũng là người đặt nền móng cho nền y dược học. Năm 79 – 24 (TCN) nhà tự nhiên học người La Mã Plinius soạn thảo sách “Vạn vật học” gồm 37 tập giới thiệu 1000 loài cây có ích. Năm 1952, tác giả người Pháp A. Pétélot có công trình “Les plantes de médicinales du Cambodge, du Lao et du Việt Nam” gồm 4 tập nghiên cứu về cây thuốc và sản phẩm làm thuốc từ thực vật ở Đông Dương. Như vậy, những công trình nghiên cứu về dược liệu đã có từ lâu đời, hình thành và phát triển cùng với tiến trình lịch sử của nhân loại. Tuy nhiên, do sự hạn chế của trình độ khoa học đương thời nên những công trình này chỉ dừng lại ở mức độ mô tả, thống kê và chỉ ra công dụng của chúng, chưa có cơ sở để chứng minh thành phần hóa học của chúng có tồn tại trong đó và tham gia vào việc chữa bệnh như thế nào. Chỉ đến khi khoa học kỹ thuật phát triển thì vấn đề này mới được làm sáng tỏ, tạo độ tin cậy đối với người bệnh khi sử dụng (Dẫn theo Vũ Văn Chuyên, 1976).

Manju Panghal và cs. (2010) nghiên cứu tri thức bản địa sử dụng các loài cây thuốc của các cộng đồng tại huyện Jhajjar, bang Haryana, Ấn Độ. Kết quả cho thấy có 57 loài cây thuốc được sử dụng, thuộc 51 chi và 35 họ thực vật. Trong đó có 19 loài thuộc 13 họ có tác dụng chữa trị rắn cắn. Có 48 loài thuộc 34 họ được sử dụng